

CTY CP BIA HÀ NỘI - THÁI BÌNH
309, Lý Thường Kiệt, TP Thái Bình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 135/2012-CPB

Thái bình, ngày 03 tháng 03 năm 2011

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - THÁI BÌNH
NĂM BÁO CÁO: 2011**



I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Những sự kiện quan trọng

Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình là Doanh nghiệp chuyển đổi (Cổ phần hoá) từ Công ty Bia Thái Bình trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình theo quyết định số 731/QĐ-UB ngày 04/04/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình và được bàn giao làm đơn vị thành viên của Tổng Công ty cổ phần Bia Rượu NGK Hà Nội theo công văn số 3047/CN-TCCB ngày 13/06/2005 của Bộ Công nghiệp. Tổng số vốn điều lệ trên đăng ký kinh doanh là: 40.000.000.000 đồng. Cổ phần phát hành lần đầu là 2.000.000 cổ phần, lần 2 là 1.000.000 cổ phần, lần 3 là 1.000.000, lần 4 là 3.691.226 cổ phần với mệnh giá một cổ phần là: 10.000 đồng. Trong đó cổ phần của Tổng Công ty cổ phần Bia Rượu NGK Hà Nội là: 5.100.000 cổ phần chiếm 66,31%.

2. Quá trình phát triển

2.1. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty

- Sản xuất kinh doanh bia các loại

2.2. Tình hình hoạt động

Công ty CP Bia Hà Nội - Thái Bình tiền thân là Công ty Bia Thái Bình là doanh nghiệp Nhà nước được hợp nhất giữa Công ty Bia Rượu Ong Thái Bình và Nhà máy bia Thái Bình theo quyết định số 2048/QĐ-UB ngày 29/08/2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Công ty Bia Rượu Ong Thái Bình (Công ty Ong Thái Bình) thành lập tháng 06/1960, trải qua các giai đoạn phát triển: Nuôi ong lấy mật; Chế biến tinh dầu; Sản xuất rượu theo kế hoạch Nhà nước giao cung cấp trong nước và xuất khẩu; Sản xuất nước giải khát và bia các loại.

- Nhà máy bia Thái Bình (Xí nghiệp bánh kẹo Thái Bình) được thành lập tháng 08/1958. Ngành nghề kinh doanh là sản xuất bánh kẹo phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu sang Đông Âu, sau đó chuyển sang sản xuất bia hơi và bia chai.

- Từ khi Công ty chuyển đổi sang hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần (01/08/2005), hiệu quả sản xuất kinh doanh tăng lên rõ rệt trên tất cả các mặt. Kết quả các chỉ tiêu tăng trưởng năm sau luôn cao hơn năm trước, quá trình sản xuất an toàn, nguồn vốn được bảo toàn và phát triển, việc làm và đời sống của người lao động ổn định, thực hiện chế độ đối với người lao động đúng qui định của Nhà nước, nộp Ngân sách Nhà nước ngày một lớn, cổ tức của cổ đông được đảm bảo.

Một số kết quả cụ thể như sau:

Năm 2008 sản lượng bia tiêu thụ đạt 24,5 triệu lít, doanh thu 171,15 tỷ đồng, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu 27,32%

Năm 2009 sản lượng bia tiêu thụ đạt 28,9 triệu lít, doanh thu 201,49 tỷ đồng, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu 30,36%.

Năm 2010 sản lượng bia tiêu thụ đạt 28,3 triệu lít, doanh thu 183,13 tỷ đồng, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu 29,59%

Năm 2011 sản lượng bia tiêu thụ đạt 22,5 triệu lít, doanh thu 159,3 tỷ đồng, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu 11%

Trong quá trình phát triển, với những thành tích đạt được, Công ty đã vinh dự nhận được các phần thưởng:

01 Huân chương lao động Hạng hai

02 Huân chương lao động Hạng ba

01 Cờ thi đua của Tỉnh uỷ Thái Bình

Nhiều bằng khen của Bộ Công thương, Tỉnh uỷ, Ủy ban Nhân dân, Bảo hiểm xã hội Việt nam, Tổng cục Thuế, Tổng Công ty CP Bia Rượu NGK Hà Nội....

3. Định hướng phát triển

3.1. Mục tiêu

- Về công tác thị trường

Phát huy thế mạnh giữ vững thị trường hiện có, tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ mới. Đẩy mạnh việc phát triển thương hiệu sản phẩm của Công ty phần đầu chiếm 70% thị phần bia trong tỉnh.

- Về sản xuất

Tập trung vào lĩnh vực sản xuất bia, huy động mọi nguồn lực, đặc biệt coi trọng chất lượng, đẩy mạnh sản xuất những sản phẩm có lợi thế đáp ứng 100% nhu cầu thị trường. Mục tiêu đến năm 2013 sản lượng sản xuất bia đạt 50 triệu lít/năm. Thực hiện triệt để tiết kiệm, đảm bảo hiệu quả

sản xuất kinh doanh. Nghiên cứu đa dạng hoá sản phẩm, gắn sản xuất với bảo vệ môi trường sinh thái.

- Về đầu tư xây dựng cơ bản

Triển khai: "Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy Bia Hà Nội công suất 50 triệu lít/năm có khả năng mở rộng nâng công suất lên 100 triệu lít/năm tại Khu Công nghiệp Sông Trà, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình

Tổng mức đầu tư: 491 tỷ đồng

Dự án dự kiến đi vào hoạt động trong năm 2012

- Về đào tạo nguồn nhân lực

Kiện toàn, tuyển chọn tạo ra nguồn nhân lực có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh thời kỳ hội nhập. Duy trì và thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001-2000.

3.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Đảm bảo sự phát triển bền vững và ổn định của Công ty bằng việc đẩy mạnh sản xuất bia, từng bước đa dạng hoá ngành nghề, nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty, tham gia niềm yết trên sàn giao dịch chứng khoán.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Những nét nổi bật của tình hình hoạt động trong năm

1.1. Thuận lợi

- Được Tổng Công ty CP Bia Rượu NGK Hà Nội chỉ đạo và tạo thuận lợi, các cấp, các ngành trong tỉnh quan tâm ủng hộ tập thể người lao động trong Công ty đoàn kết thống nhất. Bộ máy điều hành đã có nhiều cải tiến trong quản lý đưa ra nhiều giải pháp triển khai hợp lý sáng tạo trên các mặt công tác: sắp xếp tổ chức, đầu tư, điều hành hoạt động, kiểm tra giám sát, giải quyết hài hoà các mối quan hệ, quan tâm đảm bảo lợi ích doanh nghiệp, khách hàng, đối tác, người lao động...

1.2. Khó khăn

- Doanh nghiệp quy mô còn nhỏ, nguồn vốn kinh doanh hạn hẹp, cơ sở vật chất kỹ thuật người lao động còn thiếu và dần trái, năng lực cạnh tranh thấp.

- Năm 2011 khủng hoảng tài chính toàn cầu đã tác động không nhỏ đến nước ta và tác động trực tiếp đến doanh nghiệp. Tình hình cạnh tranh trong sản xuất kinh doanh bia vẫn diễn ra gay gắt, giá cả một số yếu tố đầu vào tăng, tỷ giá ngoại tệ biến động mạnh, sức mua giảm...

1.3. Kết quả đạt được

Xuất phát từ những thuận lợi, khó khăn trên Hội đồng quản trị đã bám sát Nghị quyết Đại hội cổ đông đề ra các quyết sách đúng đắn trong các phiên họp Hội đồng quản trị giao Ban Giám đốc triển khai thực hiện có hiệu quả. Kết quả là hầu hết các chỉ tiêu đều đạt và vượt mức kế hoạch đề ra của năm 2011.

2. Tình hình thực hiện kế hoạch 2011

2.1. Những số liệu nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2011	Kế hoạch năm 2011	Tỷ lệ % (TH/KH)
A	B	C	1	2	3
1	Sản lượng bia tiêu thụ	Tr.lít	22,50	22,00	102,3
2	Tổng doanh thu (Doanh thu bán HHDV, doanh thu tài chính, thu nhập khác)	Tỷ đồng	164,89	155,00	106,4
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	17,16	15,00	114,4
4	Nộp Ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	57,88	55,51	104,3
5	Cổ tức	%	10	10	100

2.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Trong năm 2011 mặc dù rất khó khăn nhưng Công ty đều hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng Cổ đông đề ra.

Cụ thể:

- Sản lượng tiêu thụ tăng 2,3 % so với kế hoạch
- Lợi nhuận trước thuế: tăng 14,4% so với kế hoạch
- Nộp ngân sách Nhà nước tăng 4,3% so với kế hoạch
- Tổng doanh thu: tăng 6,4% so với kế hoạch

Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm cuối năm ở trạng thái lành mạnh.



3. Những thay đổi chủ yếu trong năm 2011

- Triển khai đầu tư một số hạng mục thuộc dự án đầu tư xây dựng Nhà máy bia Hà Nội công suất 50 triệu lít/năm có khả năng mở rộng nâng công suất lên 100 triệu lít/năm tại Công ty CP Bia Hà Nội - Thái Bình: xây dựng tường rào, hệ thống tank lên men, nhà nấu bia, máy nén khí, dây chuyền chiết chai 30.000 chai/h...
- Từ tháng 06 đến tháng 09 năm 2011 Công ty phát hành thêm cổ phiếu đợt 3 nâng vốn điều lệ từ 40.000.000.000 đồng lên 7.691.226.000 đồng.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

- Tiếp tục triển khai dự án xây dựng nhà máy bia công suất 50 triệu lít có khả năng mở rộng lên 100 triệu lít và đạt được mục tiêu trong năm 2013 sẽ sản xuất bia ở nhà máy mới.
- Tham gia niêm yết trên thị trường chứng khoán.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính

- Khả năng sinh lời:

$$\text{Hệ số LNST/Doanh thu thuần (Rp)} = 11,34\%$$

$$\text{Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu (Re)} = 14,85\%$$

$$\text{Hệ số LNST/Tổng tài sản (ROA)} = 5,81\%$$

- Khả năng thanh toán

$$\text{Hệ số khả năng thanh toán hiện thời (Rtq)} = 2,1 \text{ lần}$$

$$(\text{Tổng tài sản}/\text{Tổng nợ phải trả})$$

$$\text{Hệ số thanh toán ngắn hạn (Rc)} = 2,03 \text{ lần}$$

$$(\text{Tài sản ngắn hạn}/\text{Tổng nợ ngắn hạn})$$

$$\text{Hệ số thanh toán nhanh (Rq)} = 1,74 \text{ lần}$$

$$[(\text{Tài sản ngắn hạn} - \text{HTK})/\text{Tổng nợ ngắn hạn}]$$

- Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh

- Các hệ số cơ cấu vốn (%)

$$\text{Hệ số Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn} = 57,50$$

$$\text{Hệ số NVCSH/Tổng nguồn vốn} = 52,49$$

- Chỉ số về năng lực hoạt động (lần)

$$\text{Vòng quay hàng tồn kho} = 6,18$$

$$(\text{Giá vốn hàng bán}/\text{Trị giá hàng tồn kho})$$

Vòng quay các khoản phải thu = 11,49

(Doanh thu thuần/Số dư bình quân các khoản phải thu)

Vòng quay vốn chủ sở hữu = 0,98

((Doanh thu thuần/Vốn chủ sở hữu)

Doanh thu thuần/Tổng tài sản = 0,51

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo:

15.028 đồng/cổ phiếu (Vốn chủ sở hữu/Tổng số cổ phiếu)

1,5 lần (Vốn chủ sở hữu/Vốn điều lệ)

- Những thay đổi về vốn cổ đông:

Từ tháng 07 đến tháng 09 năm 2011 Công ty chào bán cổ phiếu ra thị trường cho CNV và nhà đầu tư để nâng vốn điều lệ lên 76.912.260.000 đồng

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...)

- Cổ phiếu thường: 7.691.226 cổ phiếu

- Cổ phiếu ưu đãi: Không

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại

- Cổ phiếu thường: 7.691.226 cổ phiếu

- Cổ phiếu ưu đãi: Không

- Số cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: Không

- Cổ tức: Dự kiến 10% (Chờ Đại hội cổ đông thông qua)

Đã tạm ứng: Không

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2010	KH năm 2011	Thực hiện năm 2011	Tỷ lệ %	
						TH 2011/2010	TH/KH (2011)
A	B	C	1	2	3	4= 3/1	5 = 3/2
1	Doanh thu (Doanh thu bán HHDV, doanh thu tài chính, thu nhập khác)	Tỷ đ	188,47	155,00	164,89	87,49	106,38
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	25,40	15,00	17,16	57,56	114,40
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đ	22,00	11,25	12,79	58,14	113,69
4	Nộp ngân sách	Tỷ đ	77,00	55,51	57,88	75,17	104,27
5	Cổ tức	%	15,00	10,00	10,00	66,67	100

3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được

- Thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001-2000
- Tiếp nhận chuyển giao công nghệ sản xuất bia chất lượng cao

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán

1. Bảng cân đối kế toán

(Áp dụng với các doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất, chế biến dịch vụ)

STT	Nội dung	Số dư cuối năm 31/12/2011	Số dư đầu năm 01/01/2011
I	Tài sản ngắn hạn	105.001.674.923	59.355.347.005
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	24.112.423.850	14.611.354.056
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		10.000.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	66.040.920.020	16.315.817.737
4	Hàng tồn kho	14.707.735.083	14.164.190.348
5	Tài sản ngắn hạn khác	140.595.970	4.263.984.864
II	Tài sản dài hạn	115.156.928.997	83.843.741.407
1	Các khoản phải thu dài hạn	187.750.000	350.000.000
2	Tài sản cố định	112.491.329.593	82.223.133.406
-	<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	<i>25.888.451.796</i>	<i>26.998.183.536</i>
-	<i>Tài sản cố định vô hình</i>	<i>27.359.315</i>	<i>63.119.982</i>
-	<i>Tài sản cố định thuê tài chính</i>	-	-
-	<i>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</i>	<i>86.575.518.482</i>	<i>55.161.829.888</i>
3	Bất động sản đầu tư	-	-
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-
5	Tài sản dài hạn khác	2.477.849.404	1.270.608.001
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	220.158.603.920	143.199.088.412
III	Nợ phải trả	104.577.944.828	68.838.783.016
1	Nợ ngắn hạn	51.718.280.130	65.737.247.101
2	Nợ dài hạn	52.859.664.698	3.101.535.915
IV	Vốn chủ sở hữu	115.580.659.092	74.360.305.396

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY ĐẠI CHỨNG 2011 - CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - THÁI BÌNH

1	Vốn chủ sở hữu	115.580.659.092	74.360.305.396
-	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	76.912.260.000	40.000.000.000
-	Thặng dư vốn cổ phần	2.844.996.673	2.992.269.400
-	Vốn khác của chủ sở hữu	-	-
-	Cổ phiếu quỹ	-	-
-	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-
-	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	(1.713.186.557)	
-	Các quỹ	-	-
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	12.790.181.778	22.002.015.843
-	Nguồn vốn đầu tư XDCB	-	-
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
-	Nguồn kinh phí	-	-
-	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	220.158.603.920	143.199.088.412

2. Kết quả hoạt động kinh doanh

(Áp dụng với các doanh nghiệp sản xuất, chế biến, dịch vụ)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2011 (VND)	Năm 2010 (VND)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	162.690.588.220	187.010.882.296
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	49.870.229.462	57.255.819.779
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	112.820.358.758	129.755.062.517
4	Giá vốn hàng bán	90.881.057.589	98.739.908.177
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	21.939.301.169	31.015.154.340
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1.743.544.627	1.451.062.522
7	Chi phí tài chính	154.532.718	150.296.175
8	Chi phí bán hàng	3.463.876.717	3.625.931.668
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.240.182.276	3.168.677.668
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	16.824.354.085	25.521.311.351

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG 2011 - CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - THÁI BÌNH

11	Thu nhập khác	462.713.923	4.129.189
12	Chi phí khác	123.004.879	122.805.586
13	Lợi nhuận khác	339.709.044	(118.676.397)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	17.164.063.129	25.402.364.954
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.373.881.351	3.400.619.111
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	12.790.181.778	22.002.015.843
17	Lãi cơ bản trên một cổ phiếu	2.441	5.953

3. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản
(Chỉ áp dụng đối với báo cáo năm)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2011	Năm 2010
1	Cơ cấu tài sản	%	100,00	100,00
	Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	52,30	58,55
	Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	47,70	41,45
2	Cơ cấu nguồn vốn	%	100,00	100,00
	Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	47,50	48,07
	Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	52,50	51,93
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,47	0,69
	Khả năng thanh toán hiện hành	lần	2,10	2,08
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	5,8	15,36
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	11,3	16,96
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / NV chủ sở hữu	%	11,0	29,59

V. BÀN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Đơn vị kiểm toán độc lập : Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)

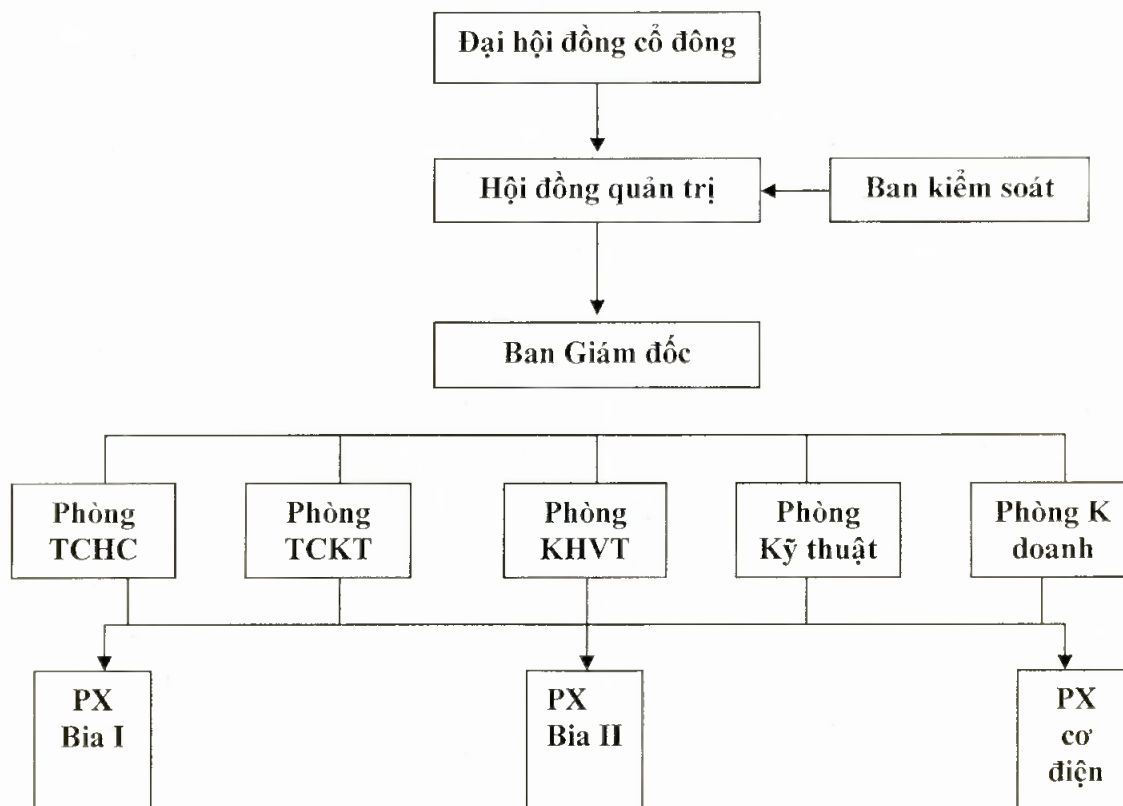
- Ý kiến kiểm toán độc lập: Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần bia Hà Nội - Thái Bình tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu

chuyên tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

IV. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức

Sơ đồ tổ chức của Công ty CP Bia Hà Nội - Thái Bình



2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

2.1. HỌ VÀ TÊN: NGUYỄN HỒNG LINH

- Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 25/11/1960
- Quốc tịch : Việt nam
- Địa chỉ thường trú : Số 8, ngách 596/9, phố Hoàng Hoa Thám, quận Tây Hồ
Tp Hà Nội
- Điện thoại liên lạc : 0913 002 010
- Trình độ : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

2.2. HỌ VÀ TÊN: VŨ THANH LIÊM

- Chức vụ : Ủy viên Hội đồng quản trị - Giám đốc Công ty
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 26/07/1963
- Quốc tịch : Việt nam
- Địa chỉ thường trú : Số 51, tổ 23, phường Bồ Xuyên, TP Thái Bình
- Điện thoại liên lạc : 0912 455 196
- Trình độ : Kỹ sư công nghệ lên men - Đại học Bách khoa Hà Nội,
Cử nhân Kinh tế

2.3. HỌ VÀ TÊN: PHẠM VIỆT DŨNG

- Chức vụ : Ủy viên Hội đồng quản trị
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 03/06/1965
- Quốc tịch : Việt nam
- Địa chỉ thường trú : Số 31, ngõ 199, đường Trường Chinh, quận Thanh Xuân,
Tp Hà Nội
- Điện thoại liên lạc : 0903 280 206
- Trình độ : Kỹ sư hoá thực phẩm - Đại học Bách khoa Hà Nội

2.4. HỌ VÀ TÊN: NGUYỄN ĐỨC THẮNG

- Chức vụ : Ủy viên Hội đồng quản trị
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 02/09/1966
- Quốc tịch : Việt nam
- Địa chỉ thường trú : Số 9C, phường Bồ xuyên, Tp Thái Bình
- Điện thoại liên lạc : 0913 292 729
- Trình độ : Kỹ sư hoá kỹ thuật - Đại học Bách khoa Hà Nội

2.5. HỌ VÀ TÊN: HOÀNG TRỌNG THU

- Chức vụ : Ủy viên Hội đồng quản trị - Kế toán trưởng
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 10/02/1964
- Quốc tịch : Việt nam
- Địa chỉ thường trú : Số 02, tổ 07, phường Quang Trung, Tp Thái Bình



- Điện thoại liên lạc : 0913 295 794
- Trình độ : Cử nhân Kinh tế - Đại học Tài chính Kế toán

3. Quyền lợi của Ban Giám đốc

Tiền lương, tiền thưởng và các quyền lợi khác thực hiện theo quy chế trả lương của Công ty.

4. Số lượng CNV, chính sách đối với người lao động

4.1. Tổng số công nhân viên

Tổng số CNV trong danh sách tại thời điểm 31/12/2011 là: 251 người

4.2. Chính sách đối với người lao động

- Công ty thực hiện nghiêm chỉnh đầy đủ các văn bản Pháp luật của Nhà nước về chính sách đối với người lao động như: Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, các văn bản hướng dẫn dưới luật.....
- Chế độ làm việc: Bộ phận nghiệp vụ làm việc theo giờ hành chính, bộ phận trực tiếp sản xuất làm việc theo chế độ 03 ca, mỗi ca 08 giờ, mỗi tuần 48 giờ. Các ngày lễ, tết, phép, ngày nghỉ hàng tuần được thực hiện theo Bộ luật Lao động
- Chế độ tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi, cổ tức:
 - Hệ thống thang bảng lương, chế độ xếp nâng bậc lương Công ty áp dụng theo quy định của Nhà nước về "thang bậc lương và chế độ xếp, nâng bậc lương" đối với Công ty Nhà nước.
 - Chế độ phân phối tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi, cổ tức: Công ty thực hiện theo quy chế trả lương, trả thưởng và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

5. Thay đổi thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát

- 5.1. Thay đổi thành viên HĐQT: không
- 5.2. Thay đổi thành viên Ban Giám đốc: không
- 5.3. Thay đổi thành viên Ban Kiểm soát: không

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

1.1. Thành viên và cơ cấu HĐQT, Ban Kiểm soát

- Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên
 - Ông Nguyễn Hồng Linh : Chủ tịch Hội đồng quản trị
 - Ông Vũ Thanh Liêm : Ủy viên Hội đồng quản trị

- | | |
|-----------------------------------|---------------------------|
| - Ông Nguyễn Đức Thăng | Ủy viên Hội đồng quản trị |
| - Ông Phạm Việt Dũng | Ủy viên Hội đồng quản trị |
| - Ông Hoàng Trọng Thư | Ủy viên Hội đồng quản trị |
| - Ban kiểm soát gồm 03 thành viên | |
| - Ông Đỗ Duyên Ninh | Trưởng ban Kiểm soát |
| - Ông Nguyễn Minh Thế | Ủy viên ban Kiểm soát |
| - Bà Phạm Thu Hiền | Ủy viên ban Kiểm soát |

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị hoạt động theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Trong năm HĐQT họp các phiên thường kỳ (mỗi quý 01 lần) và các phiên họp đột xuất quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật doanh nghiệp và điều lệ của Công ty.

- Phê duyệt kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính của quý trước, đề ra các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của quý sau phù hợp với biến động của nền kinh tế và tình hình thực tế của Công ty.
- Phê duyệt các bước thực hiện của dự án đầu tư, kế hoạch đấu thầu
- Triệu tập và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên
- Hoàn chỉnh hệ thống hành lang pháp lý làm cơ sở cho Ban điều hành hoạt động triển khai.

1.3. Hoạt động của Ban kiểm soát

Tiến hành triển khai công việc theo quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đã đề ra theo định kỳ phù hợp với Điều lệ Công ty, nghị quyết của Hội đồng quản trị, các kỳ báo cáo.

Đưa ra kế hoạch kiểm soát các mặt hoạt động của Công ty trong kỳ và báo cáo tài chính các kỳ trong năm.

Đáp ứng được yêu cầu quản lý của Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành

Phối kết hợp với các phòng chuyên môn Công ty tiến hành kiểm tra các mặt hoạt động của Công ty, kiểm soát công tác kiểm kê đánh giá tài sản cuối năm và xử lý những mặt tồn tại làm cơ sở lập báo cáo tài chính.

1.4. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT, thành viên ban kiểm soát

- Thù lao của Hội đồng quản trị

- Từ tháng 01 đến tháng 03 năm 2011

Chủ tịch HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng

Ủy viên HĐQT: 2.000.000 đồng/tháng

- Từ tháng 04 đến tháng 12 năm 2011

Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng

Ủy viên HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng

- Thù lao Ban kiểm soát

- Từ tháng 01 đến tháng 03 năm 2011

Trưởng ban kiểm soát: 1.500.000 đồng/tháng

Ủy viên ban kiểm soát: 1.000.000 đồng/tháng

- Từ tháng 04 đến tháng 12 năm 2011

Trưởng ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng

Ủy viên ban kiểm soát: 1.500.000 đồng/tháng

1.5. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT

1.5.1. Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ngày 01/01/2011

Ông Nguyễn Hồng Linh: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Số lượng cổ phần nắm giữ: 1.640.000 cổ phần
Trong đó: Đại diện sở hữu: 1.640.000 cổ phần (Đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty CP Bia Rượu NGK Hà Nội tại Công ty CP Bia Hà Nội - Thái Bình)
Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
Tỷ lệ nắm giữ: 41,00%

Ông Vũ Thanh Liêm: Ủy viên Hội đồng quản trị
Số lượng cổ phần nắm giữ: 221.520 cổ phần
Trong đó: Đại diện sở hữu: 200.000 cổ phần (Đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty CP Bia Rượu NGK Hà Nội tại Công ty CP Bia Hà Nội - Thái Bình)
Sở hữu cá nhân: 21.520 cổ phần
Tỷ lệ nắm giữ: 5,54%

Ông Nguyễn Đức Thắng: Ủy viên Hội đồng quản trị
Số lượng cổ phần nắm giữ: 17.286 cổ phần



- Trong đó: Đại diện sở hữu: không
Sở hữu cá nhân: 17.286 cổ phần
Tỷ lệ nắm giữ: 0,43%
- Ông Hoàng Trọng Thư:** Ủy viên Hội đồng quản trị
Số lượng cổ phần nắm giữ: 20.547 cổ phần
Trong đó: Đại diện sở hữu: không
Sở hữu cá nhân: 20.547 cổ phần
Tỷ lệ nắm giữ: 0,51%
- Ông Phạm Việt Dũng:** Ủy viên Hội đồng quản trị
Số lượng cổ phần nắm giữ: 200.000 cổ phần
Trong đó: Đại diện sở hữu: 200.000 cổ phần (Đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty CP Bia Rượu NGK Hà Nội tại Công ty CP Bia Hà Nội - Thái Bình)
Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
Tỷ lệ nắm giữ: 5,0%



1.5.2. Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ngày 31/12/2011

- Ông Nguyễn Hồng Linh:** Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Số lượng cổ phần nắm giữ: 4.330.878 cổ phần
Trong đó: Đại diện sở hữu: 4.330.878 cổ phần (Đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty CP Bia Rượu NGK Hà Nội tại Công ty CP Bia Hà Nội - Thái Bình)
Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
Tỷ lệ nắm giữ: 56,31,00%
- Ông Vũ Thanh Liêm:** Ủy viên Hội đồng quản trị
Số lượng cổ phần nắm giữ: 438.361 cổ phần
Trong đó: Đại diện sở hữu: 384.561 cổ phần (Đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty CP Bia Rượu NGK Hà Nội tại Công ty CP Bia Hà Nội - Thái Bình)
Sở hữu cá nhân: 53.800 cổ phần
Tỷ lệ nắm giữ: 5,69%
- Ông Nguyễn Đức Thắng:** Ủy viên Hội đồng quản trị
Số lượng cổ phần nắm giữ: 17.286 cổ phần

Trong đó: Đại diện sở hữu: không

Sở hữu cá nhân: 17.286 cổ phần

Tỷ lệ nắm giữ: 0,57%

Ông Hoàng Trọng Thu:

Ủy viên Hội đồng quản trị

Số lượng cổ phần nắm giữ: 25.047 cổ phần

Trong đó: Đại diện sở hữu: không

Sở hữu cá nhân: 25.047 cổ phần

Tỷ lệ nắm giữ: 0,32%

Ông Phạm Việt Dũng:

Ủy viên Hội đồng quản trị

Số lượng cổ phần nắm giữ: 384.561 cổ phần

Trong đó: Đại diện sở hữu: 384.561 cổ phần (Đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty CP Bia Rượu NGK Hà Nội tại Công ty CP Bia Hà Nội - Thái Bình)

Sở hữu cá nhân: 384.561 cổ phần

Tỷ lệ nắm giữ: 5,0%

1.5.3. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu, chuyển nhượng phần vốn góp của các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát.

Không có giao dịch phát sinh

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

2.1. Cổ đông trong nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông trong nước đến 31/12/2011

STT	Danh mục	Số cổ phần nắm giữ	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng số vốn chủ sở hữu	7.691.226	76.912.260.000	100,00
2	Cổ đông của Công ty mẹ (Tổng Công ty cổ phần Bia Rượu NGK Hà Nội)	5.100.000	51.000.000.000	66,31
3	Cổ đông trong và ngoài Công ty	2.591.226	25.912.260.000	33,69



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY ĐẠI CHỨNG 2011 - CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - THÁI BÌNH

- Thông tin chi tiết về một số cổ đông lớn theo nội dung:

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 31/12/2011

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND /ĐKKD	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Tổng công ty cổ phần Bia Rượu NGK Hà Nội	183 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội	0103025268 do Sở KHĐT TP Hà Nội cấp ngày 16/6/2008	5.100.000	66,31 %
2	Đình Văn Thuận	Hà Nội		500.000	6,50%
TỔNG CỘNG				5.600.000	72,81%

2.2. Cổ đông nước ngoài

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nước ngoài:

Cổ đông tổ chức: Không

Cổ đông cá nhân: Không

Tỷ lệ nắm giữ cổ phần Công ty: 0%

Nơi nhận:

- Ủy ban CKNN
- Lưu TCKT, VT

